

Bản án số: 34/2024/DSST

Ngày: 11/6/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Định;

2- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Dương - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 NK, Phường T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật K, sinh năm 1987. (Văn bản ủy quyền số 3240/2024/UQ-TGD ngày 14/5/2024); (Ông K có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: 475/23 Hai Bà Trưng, phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG có ông Nguyễn Nhật K đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 05/02/2018, bà Nguyễn Thị H (gọi tắt là bà H) có ký với Ngân hàng TMCP SG (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 503.040.677 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà H phải chịu

các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 506,687,507 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/5/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 57,508,565 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 17/5/2024, bà H còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- Nợ gốc : 57,508,565 đồng
- Lãi quá hạn : 56,047,433 đồng
- Tổng cộng : 113,555,998 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 57,508,565 đồng với lãi suất quá hạn là 2.6%/tháng ($2.6\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Bà Nguyễn Thị H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2024 là 113,555,998 đồng (Một trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng) trong đó:

- Nợ gốc : 57,508,565 đồng;
- Lãi quá hạn : 56,047,433 đồng;

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày ý kiến tại bản tự khai ngày 13/5/2024: Bà có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP SG, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, không phục vụ cho các khoản chi trong gia đình. Từ khi dịch Covid nên bà vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do tình hình kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần số nợ gốc: 57.508.565 đồng và yêu cầu ngân hàng miễn giảm lãi. Về phương thức thanh toán, bà yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do các đương sự yêu cầu được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) giữa hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG khởi kiện bà Nguyễn Thị H yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H cư trú tại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG và bị đơn bà Nguyễn Thị H có Đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng và bà Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/02/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có chữ ký xác nhận của bên vay là bà Nguyễn Thị H; Bản tự khai trình bày ý kiến của bà H ngày 13/5/2024 thể hiện Ngân hàng đã cho cấp bà Hòa hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng.

[4] Thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 503.040.677 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 506.687.507 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

[4] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/5/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này 57.508.565 đồng thành nợ gốc là có căn cứ.

[5] Về lãi suất: Vì toàn bộ số dư nợ gốc còn thiếu của bà H chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng yêu cầu áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi được

công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại: 2.6%/tháng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/02/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, ngoài thanh toán nợ gốc, bà Hòa còn phải chịu lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 11/6/2024) là 57.916.458 đồng.

[6] Bà H trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số nợ nhưng không được Ngân hàng chấp nhận.

[7] Ngoài ra, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/6/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/02/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

[8] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91; Điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG về việc buộc bà Nguyễn Thị H phải trả ngay tổng số tiền 115.425.023 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn không trăm hai mươi ba đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/02/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, trong đó, nợ gốc là 57.508.565 đồng và lãi suất (**tính đến ngày 10/5/2021**) là 57.916.458 đồng.

Bà H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/6/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/02/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 5.771.251 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn hai trăm năm mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.209.000 đồng (hai triệu hai trăm lẻ chín ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG theo Biên lai tạm ứng án phí số AA/2022/0000973 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG và bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA